

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm kịp thời phát hiện những nội dung trái pháp luật, chồng chéo, mâu thuẫn, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với quy định hiện hành, tình hình thực tiễn của địa phương để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền trong thực hiện các quy định pháp luật về kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra phải được thực hiện ngay sau khi nhận được văn bản do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành gửi đến hoặc nhận được yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

- Bảo đảm tính toàn diện, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch; đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; kết hợp giữa kiểm tra của cơ quan, người có thẩm quyền với việc tự kiểm tra của cơ quan, người ban hành văn bản; bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan.

- Hoạt động rà soát phải được thực hiện thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát; không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; đồng thời sau khi rà soát phải kịp thời tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả rà soát.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tự kiểm tra văn bản QPPL

a) Văn bản tự kiểm tra

- Các văn bản QPPL do UBND tỉnh, UBND các xã, phường (cấp xã) ban hành.

- Văn bản có dấu hiệu chứa QPPL nhưng không được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, bao gồm: Văn bản của UBND cấp tỉnh, cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh, cấp xã ban hành.

- Văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL còn hiệu lực của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 61 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Thời gian thực hiện

Trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với văn bản ban hành theo quy trình thông thường, 05 ngày làm việc đối với văn bản ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn kể từ ngày văn bản được thông qua hoặc ký ban hành.

c) Trách nhiệm thực hiện

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện tự kiểm tra văn bản do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 của UBND tỉnh phân công trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh phân công trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

- Ủy ban nhân dân cấp xã: Phân công đơn vị, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã hoặc công chức có trách nhiệm giúp UBND cấp xã thực hiện tự kiểm tra văn bản do UBND xã, Chủ tịch UBND xã ban hành.

2. Công tác kiểm tra theo thẩm quyền

a) Văn bản kiểm tra theo thẩm quyền

- Các văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành.

- Văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, bao gồm: Văn bản của HĐND, UBND cấp xã; Chủ tịch HĐND, Thường trực HĐND; Chủ tịch UBND cấp xã; đơn vị, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã ban hành.

- Văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL còn hiệu lực của HĐND hoặc Thường trực HĐND cấp xã ban hành.

b) Thời gian thực hiện

Khi nhận được văn bản hoặc nhận được kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc theo yêu cầu, chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền.

c) Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp giúp UBND cấp tỉnh kiểm tra văn bản do cấp xã gửi đến.

3. Kiểm tra văn bản theo địa bàn, chuyên đề, ngành, lĩnh vực

a) Kiểm tra văn bản theo địa bàn

- Nội dung thực hiện: Kiểm tra trực tiếp tại địa bàn cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch được phê duyệt.
- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp tham mưu Kế hoạch thực hiện, thành lập Đoàn kiểm tra theo quy định.

b) Kiểm tra văn bản theo chuyên đề, ngành, lĩnh vực

- Nội dung và thời gian thực hiện: Theo quy định, kế hoạch của cơ quan, người có thẩm quyền.
- Trách nhiệm thực hiện: Các sở, ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Rà soát văn bản QPPL

a) Rà soát thường xuyên

- Văn bản rà soát: Các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh, cấp xã ban hành còn hiệu lực đến thời điểm rà soát.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát.
- Trách nhiệm thực hiện:

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát văn bản của HĐND, UBND cùng cấp ban hành có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình.

b) Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực

- Nội dung thực hiện: Theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.
 - Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.
 - Trách nhiệm thực hiện:
- + Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các ban, ngành chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp rà soát các văn bản do HĐND, UBND theo đúng chuyên đề, lĩnh vực được yêu cầu rà soát.

+ Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cùng cấp thực hiện rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực khi được yêu cầu.

c) Công bố văn bản hết hiệu lực

- Thời gian thực hiện: Công bố trước ngày 31/01/2027.

- Trách nhiệm thực hiện:

+ Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh rà soát, tập hợp văn bản hết hiệu lực gửi Sở Tư pháp tổng hợp lập danh mục trình UBND tỉnh công bố.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công đơn vị, tổ chức thuộc cấp xã chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan có liên quan tập hợp, rà soát văn bản hết hiệu lực. Tổng hợp, lập danh mục trình UBND cấp xã công bố theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ban, ngành tiến hành triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch này;

b) Thực hiện công tác tự kiểm tra các văn bản tại điểm a khoản 1 mục II của Kế hoạch này do Sở Tư pháp tham mưu ban hành và của cơ quan khác tham mưu ban hành khi nhận được yêu cầu, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan cấp trên có thẩm quyền hoặc khi văn bản đã được Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khác thực hiện kiểm tra nhưng Sở Tư pháp vẫn nhận được kiến nghị, phản ánh hoặc phát hiện có dấu hiệu trái quy định pháp luật.

c) Kiểm tra theo thẩm quyền đối với các văn bản tại điểm a khoản 2 mục II của Kế hoạch này.

d) Cho ý kiến về kết quả rà soát của các sở, ban, ngành (nếu có yêu cầu);

đ) Phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc đề xuất xử lý các văn bản được rà soát.

e) Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát; lập danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố **trước ngày 31/01/2027**.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình. Việc rà soát đảm bảo đúng quy định pháp luật.

b) Thực hiện báo cáo kết quả rà soát gửi về Sở Tư pháp trước ngày **30/12/2026** và theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phân công đơn vị, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã giúp UBND cấp xã tự kiểm tra các văn bản tại khoản 1 Mục II của Kế hoạch này.

b) Gửi văn bản về Sở Tư pháp để thực hiện kiểm tra theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung).

c) Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) phù hợp với quy định về báo cáo thống kê.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Cục KTVB&QLXLVPHC – Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND xã, phường;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TCDNC (Lựa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thành Ngại